

20/11/2016, lãi suất khi cho vay: 9%/năm, lãi suất hiện đang áp dụng: 9%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc khi đến hạn, nợ lãi trả 6 tháng 01 lần.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2015/HĐTCNAT, ngày 19/11/2015. Tài sản là quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA983167, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: H02147, do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 31/3/2010. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 1, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Diện tích: 150m². Trong đó: Đất ở đô thị 100m², đất trồng cây hàng năm khác: 50m². Giá trị định giá: 602.000.000 đồng.

Số tiền thu nợ: 455.174.500 đồng; Trong đó: Nợ gốc 449.500.000 đồng, nợ lãi: 5.674.500 đồng.

Trong đó: Ông T tự trả nợ: 24.674.500 đồng (Nợ gốc: 19.000.000 đồng, nợ lãi: 5.674.500 đồng). Ngân hàng bán đấu giá tài sản thế chấp thu nợ gốc: 430.500.000 đồng.

Hiện còn nợ: 500.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 16/9/2020: 217.531.500 đồng. Trong đó lãi trong hạn: 156.641.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 60.890.500 đồng.

2- Hợp đồng tín dụng số 4500-2016, ngày 03 tháng 02 năm 2016, số tiền vay: 400.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 03/02/2017, lãi suất khi cho vay: 9%/năm, lãi suất hiện đang áp dụng: 9%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc khi đến hạn, nợ lãi trả 6 tháng 01 lần.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2016/HĐTCNAT, ngày 03/2/2016. Tài sản là quyền sử dụng đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP194533, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: CH03203, do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 09/9/2013. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 1, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Diện tích: 125m². Trong đó: Đất ở đô thị 125m². Giá trị định giá: 550.000.000 đồng.

Số tiền thu nợ: 75.338.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc 75.338.000 đồng, nợ lãi: 0 đồng.

Trong đó: Ông T tự trả nợ: 0 đồng. Ngân hàng bán đấu giá tài sản thế chấp thu nợ gốc: 75.338.000 đồng.

Hiện còn nợ: 324.662.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 16/9/2020: 227.335.035 đồng. Trong đó lãi trong hạn: 163.790.023 đồng, nợ lãi quá hạn: 63.545.012 đồng.

* Số tiền bán đấu giá của 02 thửa đất trên là 520.000.000 đồng. Trong đó: Thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA983167, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: H02147, do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 31/3/2010. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 1, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi: 268.000.000 đồng; Thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP194533, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số: CH03203, do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 09/9/2013. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 1, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi: 252.000.000 đồng;

Sau khi trừ chi phí bán đấu giá, số còn lại thu nợ gốc là: 505.838.000 đồng. Trong đó: thu nợ Hợp đồng tín dụng số 4500201500528, ngày 20 tháng 11 năm 2015: 430.500.000 đồng; Thu nợ Hợp đồng tín dụng số 4500-2016, ngày 03 tháng 02 năm 2016: 75.338.000 đồng.

3- Hợp đồng tín dụng số 4500-2016/HĐTDAT, ngày 26 tháng 02 năm 2016, số tiền vay 600.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng; hạn trả cuối cùng ngày 26 tháng 02 năm 2021, lãi suất khi cho vay: 10%/năm; lãi suất hiện đang áp dụng: 10%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc 01 năm 01 lần, nợ lãi trả theo kỳ trả nợ gốc.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/16/BĐTVAT, ngày 26/02/2016. Tài sản là xe ô tô tải có giấy đăng ký xe ô tô số: 010624, cấp ngày 18/02/2016 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp. Số máy: 3J1A15D00095, số khung: GHH4DC167495, nhãn hiệu: CNHTC, loại xe: Tải có mui. Màu sơn trắng. Biển số: 76C-035.33. Tải trọng: 9.900Kg. Giá trị định giá: 990.000.000 đồng.

Số tiền thu nợ: 427.399.000đồng; Trong đó: Nợ gốc 425.399.000đồng, nợ lãi: 2.000.000 đồng.

Trong đó: Ông T tự trả nợ: 14.000.000 đồng (Nợ gốc: 12.000.000 đồng, nợ lãi: 2.000.000 đồng). Ngân hàng bán tài sản thế chấp (xe ô tô) là 420.399.000 đồng; Thu nợ gốc: 413.399.000 đồng.

Hiện còn nợ: 174.601.000đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 16/9/2020: 153.339.824 đồng. Trong đó lãi trong hạn: 148.282.796 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.057.028 đồng.

Hiện nay Ông T không còn tài sản làm bảo đảm cho số nợ vay còn lại.

Khi các khoản nợ đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo, trực tiếp làm việc, ông T cũng đã cam kết nhiều lần nhưng không thực hiện trả nợ.

Tính đến ngày 16/9/2020, ông Nguyễn Anh T còn nợ: 1.097.969.359 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 499.763.000 đồng.

+ Nợ lãi: 598.206.359 đồng. (Nợ lãi trong hạn: 468.713.819 đồng, nợ lãi quá hạn: 129.492.540 đồng).

Kể từ ngày 17/9/2020 đến khi trả hết nợ, ông Nguyễn Anh T còn phải thực hiện trả số tiền lãi quá hạn, tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật, nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Anh T phải trả đủ số nợ gốc: 499.763.000 đồng. Số nợ lãi tạm tính đến hết ngày 16/9/2020 là 598.206.359 đồng và số lãi quá hạn, lãi phát sinh từ ngày 17/9/2020 đến ngày ông Nguyễn Anh T trả xong nợ cho Ngân hàng A.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng A cung cấp, thì ông Nguyễn Anh T có vay của Ngân hàng A tổng số tiền 1.450.000.000 đồng, mục đích vay: Kinh doanh, thời hạn vay: 12 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 20/11/2016 theo Hợp đồng tín dụng số 4500-2015 00528 ngày 20 tháng 11 năm 2015, hạn trả cuối cùng ngày 03/02/2017 theo Hợp đồng tín dụng số 4500-2016 ngày 03 tháng 02

năm 2016, lãi suất khi cho vay: 9%/năm, lãi suất hiện đang áp dụng: 9%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc khi đến hạn, nợ lãi trả 6 tháng 01 lần và ngoài ra theo Hợp đồng tín dụng số 4500-2016/HĐTDAT ngày 26 tháng 02 năm 2016, số tiền vay 600.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng; hạn trả cuối cùng ngày 26 tháng 02 năm 2021, lãi suất khi cho vay: 10%/năm; lãi suất hiện đang áp dụng: 10%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc 01 năm 01 lần, nợ lãi trả theo kỳ trả nợ gốc. Trong quá trình vay, ông Nguyễn Anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Nguyễn Anh T nhưng đến nay vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng đã ký thì các thời hạn trả gốc và lãi lần lượt là các ngày 20/11/2016, ngày 03/02/2017, 26/03/2017 nhưng ông Nguyễn Anh T không trả nợ đúng thời hạn quy định. Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng tạm tính đến ngày 16/9/2020, ông Nguyễn Anh T còn nợ Ngân hàng A với tổng số tiền là 1.097.969.359 đồng, trong đó nợ gốc: 499.763.000 đồng, số nợ lãi tạm tính đến hết ngày 16/9/2020 là 598.206.359 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi quá hạn, lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2020 cho đến khi trả xong nợ. Do ông Nguyễn Anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vi phạm Điều 474 BLDS năm 2005 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu trả tiền gốc và lãi là có căn cứ được chấp nhận.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Anh T không đến Tòa làm việc cũng như không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh T phải chịu 44.939.080 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 21.919.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Anh T phải trả tổng cộng số tiền (gốc và lãi) 1.097.969.359 đồng (Một tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc: 499.763.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng), số nợ lãi tạm tính đến hết ngày 16/9/2020 là 598.206.359 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm năm mươi chín đồng) và phải trả tiền lãi quá hạn, lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2020 theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 4500-2015 00528, ngày 20 tháng 11 năm 2015, Hợp đồng tín dụng số 4500-2016, ngày 03 tháng 02 năm 2016 và Hợp đồng tín dụng số 4500-

2016/HĐTĐAT, ngày 26 tháng 02 năm 2016 cho đến khi ông Nguyễn Anh T trả hết nợ cho Ngân hàng A.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Anh T phải chịu là 44.939.080 đồng (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 21.919.000 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0003363 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi cho Ngân hàng A.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng